

ĐẶC ĐIỂM CỦA TỘI PHẠM DO PHÁP NHÂN THƯƠNG MẠI THỰC HIỆN TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 2015 (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2017) VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI VIỆC ÁP DỤNG PHÁP LUẬT CỦA CÁC CHỦ THỂ TIẾN HÀNH TỔ TỤNG

NGUYỄN ANH TUẤN*

Trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại là vấn đề mới cả về lý luận và thực tiễn, do đó đòi hỏi các chủ thể tiến hành tố tụng không những phải có nhận thức đúng về trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại, mà còn phải nhận thức về đặc điểm của tội phạm do pháp nhân thương mại thực hiện để góp phần nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật hình sự đối với pháp nhân thương mại của các chủ thể tiến hành tố tụng.

Từ khóa: Pháp nhân thương mại phạm tội, áp dụng pháp luật, chủ thể tiến hành tố tụng.

Ngày nhận bài: 10/01/2020; Ngày biên tập xong: 20/01/2020; Ngày duyệt đăng: 17/02/2020.

Criminal liability of corporate legal entities is a new theoretical and practical issue that legal proceedings entities need to aware of not only criminal liability of corporate legal entities but also characteristics of crimes conducted by corporate legal entities. Therefore, the efficiency of law application of legal proceedings entities for corporate legal entities will be improved.

Keywords: Corporate legal entities conduct the crimes, law application, legal proceedings entities.

1. Theo quy định của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), pháp nhân thương mại chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 33 tội danh được xác định cụ thể tại Điều 76, trong đó có 22 tội danh thuộc nhóm các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, 09 tội danh thuộc nhóm các tội phạm về môi trường và 02 tội danh thuộc nhóm các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng. Qua nghiên cứu cho thấy, các cấu thành tội phạm do pháp nhân thương mại thực hiện có một số đặc điểm như sau:

Một là, dưới góc độ lập pháp hình sự, nhà làm luật không xây dựng cấu thành tội phạm riêng biệt đối với pháp nhân thương mại.

Nghiên cứu quy định 33 tội phạm cụ thể trong ba chương thuộc phần Các tội phạm của BLHS cho thấy, các tội phạm do

pháp nhân thương mại thực hiện đều được quy định chung với điều luật quy định về cấu thành tội phạm do người phạm tội thực hiện; được thiết kế và quy định tại các khoản cuối cùng của điều luật đó. Từ đó cho thấy các dấu hiệu hành vi được mô tả trong các cấu thành tội phạm được quy định tại các điều luật có sự đồng nhất giữa người phạm tội và pháp nhân thương mại phạm tội. Theo đó, pháp nhân thương mại hoạt động thông qua người đại diện của pháp nhân thương mại hoặc các thành viên của pháp nhân thương mại. Sở dĩ, nhà làm luật không xây dựng một cấu thành tội phạm riêng nào cho pháp nhân thương mại là góp phần giúp các chủ thể áp dụng pháp luật xác định nhanh

* Tiến sĩ, Phó trưởng bộ môn Pháp luật và Nghiệp vụ Công an, Học viện Chính trị Công an nhân dân

chóng hành vi của người phạm tội với trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại, tránh sự đồng nhất hai loại trách nhiệm đó với nhau. Hơn nữa, cách thiết kế điều luật và mô tả cấu thành tội phạm như trên cũng góp phần bảo đảm cho việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại không loại trừ trách nhiệm hình sự của người phạm tội.

Tuy nhiên, đối với tư cách chủ thể của tội phạm khác nhau thì các dấu hiệu cụ thể thuộc các yếu tố của cấu thành tội phạm cơ bản, cấu thành tội phạm tăng nặng cũng có sự khác biệt tùy thuộc vào tính chất của mỗi loại tội nhất định. Chẳng hạn: Đối với Tội buôn lậu (Điều 188) thì giá trị hàng hóa, tiền Việt Nam, ngoại tệ, kim khí quý, đá quý trong cấu thành tội phạm cơ bản áp dụng đối với người phạm tội và pháp nhân thương mại là khác biệt nhau¹, nhưng đối với Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm (Điều 190) thì các trường hợp phạm tội của pháp nhân thương mại đều tương tự như đối với người phạm tội, chỉ khác nhau về chế tài áp dụng².

Hai là, nhiều cấu thành tội phạm do pháp nhân thương mại thực hiện, nhà làm luật quy định dấu hiệu “đã bị xử phạt vi phạm hành chính” hoặc “đã bị kết án” là dấu hiệu định tội.³

Theo quy định của BLHS, có 13/33 tội danh do pháp nhân thương mại thực hiện có dấu hiệu “đã bị xử phạt vi phạm hành chính” hoặc “đã bị kết án”, có 01 tội danh có dấu hiệu “đã bị xử phạt vi phạm hành chính” là dấu hiệu định tội trong cấu thành tội phạm cơ bản. Đây là dấu hiệu phản ánh tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội

của hành vi phạm tội do pháp nhân thương mại thực hiện có tính nguy hiểm đáng kể cho xã hội, thể hiện khả năng chống đối xã hội của pháp nhân thương mại, xâm phạm trật tự pháp luật và trật tự quản lý nhà nước trên các lĩnh vực nhất định. Điều đặc biệt là những dấu hiệu này đều được quy định là dấu hiệu định tội trong cấu thành tội phạm đối với cả người phạm tội và pháp nhân thương mại phạm tội.

Như vậy, với kỹ thuật lập pháp trên đây đòi hỏi xác định rất rõ ràng, cụ thể hành vi phạm tội của pháp nhân thương mại và hành vi phạm tội của người đại diện pháp nhân thương mại làm cơ sở cho thực tiễn phân hóa trách nhiệm hình sự trong áp dụng pháp luật hình sự.

Ba là, tội phạm do pháp nhân thương mại thực hiện chỉ thuộc nhóm các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, các tội phạm về môi trường, các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng.

Chương XVIII - Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế có 48 điều luật quy định các tội phạm cụ thể khác nhau trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại, thuế, tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm thì có 22 điều luật quy định trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại. Chương XIX - Các tội phạm về môi trường có 12 điều luật quy định các tội phạm cụ thể khác nhau thì chỉ có 09 điều luật quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại. Chương XXI - Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng có 69 điều luật quy định các tội phạm cụ thể khác nhau thì chỉ có 02 điều luật quy định trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại. Đó là Điều 300 quy định về tội tài trợ khủng bố và Điều 324 quy định về tội rửa tiền.

BLHS chỉ quy định trách nhiệm hình sự đối với các loại tội phạm trên thể hiện sự tương thích giữa pháp luật Việt Nam với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên,

¹ Xem: khoản 1 và khoản 6, Điều 188, BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

² Xem: Điều 190, BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

³ Xem: Các điều 188, 189, 190, 191, 192, 195, 200, 216, 227, 232, 242, 244, 245, 246 (đã bị xử phạt vi phạm hành chính).

cũng như bảo đảm sự tiếp thu kinh nghiệm lập pháp tiến bộ của các trên thế giới trong lĩnh vực còn rất mới mẻ này. Đặc biệt, việc quy định các tội phạm này tương đồng với lĩnh vực hoạt động chủ yếu của pháp nhân thương mại và đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn về tính phổ biến của hành vi nguy hiểm cho xã hội do pháp nhân thương mại thực hiện và nhiệm vụ phòng ngừa tội phạm trong tình hình mới.

Bốn là, tội phạm do pháp nhân thương mại thực hiện đa phần đều có dấu hiệu định lượng.

Dấu hiệu định lượng là một trong những dấu hiệu quan trọng thể hiện tại mặt khách quan của tội phạm, tạo căn cứ quan trọng để định tội danh đối với các cấu thành tội phạm cơ bản hoặc cấu thành tội phạm tăng nặng của mỗi loại tội phạm. Trong 33 tội phạm do pháp nhân thương mại thực hiện thì có tới 32 tội danh có quy định dấu hiệu định lượng.

Dấu hiệu định lượng trong các cấu thành tội phạm được quy định đối với pháp nhân thương mại thể hiện ở cả cấu thành tội phạm cơ bản và cấu thành tội phạm tăng nặng, như: Tội buôn lậu (Điều 188), Tội vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới (Điều 189), Tội gây ô nhiễm môi trường (Điều 235)... Có tội chỉ quy định dấu hiệu định lượng ở cấu thành tội phạm tăng nặng mà không quy định ở cấu thành tội phạm cơ bản, như: Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm (Điều 193), Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh (Điều 194)...

Dấu hiệu định lượng phản ánh hậu quả của tội phạm do pháp nhân thương mại thực hiện dưới dạng thiệt hại về thể chất (tính mạng, sức khỏe) với những tình tiết, gồm: làm chết người; tổn hại cho sức khỏe của nạn nhân mà tỷ lệ thương tật theo tỷ lệ phần trăm (%) trong giới hạn nhất định,

như: Tội sản xuất, buôn bán hàng giả (Điều 192), Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm (Điều 193), Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh (Điều 194)...; dưới dạng thiệt hại về vật chất với những tình tiết thể hiện giá trị của tài sản, như: Tội in, phát hành, mua bán trái phép hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách nhà nước (Điều 203), Tội gian lận trong kinh doanh bảo hiểm (Điều 213)... Dấu hiệu định lượng còn phản ánh là đối tượng tác động của tội phạm thể hiện bằng giá trị tài sản (giá từ ... đồng đến ... đồng), như: Tội buôn lậu (Điều 188), Tội vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới (Điều 189)...; bằng số lượng, trọng lượng của vật chất, phương tiện phạm tội (mét khối, kilôgam), như: Tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản (Điều 232), Tội gây ô nhiễm môi trường (Điều 235)... Điều này cũng phản ánh rằng, đa số các tội phạm do pháp nhân thương mại thực hiện có cấu thành tội phạm vật chất.

Năm là, các tội phạm do pháp nhân thương mại thực hiện chủ yếu là tội phạm ít nghiêm trọng và tội phạm nghiêm trọng.

Căn cứ vào các loại hình phạt được quy định tại các điều luật cụ thể đối với các tội phạm do pháp nhân thương mại thực hiện và phân loại tội phạm tại Điều 9 BLHS, có nhiều quan điểm khác nhau về phân loại tội phạm đối với pháp nhân thương mại. Quan điểm thứ nhất cho rằng, pháp nhân thương mại chỉ phạm tội ít nghiêm trọng do tội phạm ít nghiêm trọng là tội phạm có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn mà mức cao nhất của khung hình phạt do BLHS quy định đối với tội ấy là phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù đến 03 năm; còn tội phạm nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng và tội phạm đặc biệt nghiêm trọng chỉ căn cứ vào hình phạt tù. Hình phạt đối với pháp

nhân thương mại lại không có hình phạt tù mà thường quy định cho mỗi tội phạm là “*Pháp nhân thương mại thực hiện hành vi quy định tại khoản ... Điều này ... thì bị phạt tiền từ ... đồng đến ... đồng*”.

Còn quan điểm thứ hai thì phân loại tội phạm do pháp nhân thương mại thực hiện trong các điều luật sẽ tương ứng với phân loại tội phạm do cá nhân thực hiện tại các điều luật đó. Chúng tôi cho rằng, quan điểm thứ hai về phân loại tội phạm đối với pháp nhân thương mại là hợp lý hơn. Bởi lẽ, nếu chỉ căn cứ vào hình phạt tiền mà xác định tất cả các tội phạm do pháp nhân thương mại thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng thì không phản ánh đầy đủ tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do pháp nhân thương mại thực hiện. Trong 33 tội phạm do pháp nhân thương mại thực hiện có 23 tội phạm ít nghiêm trọng, 09 tội phạm nghiêm trọng và 01 tội phạm rất nghiêm trọng.

Như vậy, để xác định loại tội phạm do pháp nhân thương mại thực hiện cần phải căn cứ vào quy định của BLHS về phân loại tội phạm tại Điều 9 và quy định về các loại tội phạm tại các điều luật cụ thể theo các điều khoản đó.

Sáu là, các tội phạm do pháp nhân thương mại thực hiện luôn là lỗi cố ý.

Việc xem xét hành vi phạm tội cũng như lỗi của pháp nhân thương mại được xác định thông qua hành vi, lỗi của người đứng đầu, lãnh đạo chỉ huy hoặc đại diện của pháp nhân thương mại thể hiện ở chỗ: hành vi phạm tội được thực hiện có sự chỉ đạo, điều hành hoặc có sự chấp thuận của người đứng đầu, đại diện của pháp nhân thương mại với danh nghĩa thay mặt pháp nhân thương mại thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm được pháp nhân thương mại giao.

Mặc dù trong các tội phạm do pháp nhân thương mại có thể thực hiện, người

phạm tội thực hiện có thể có lỗi vô ý nhưng đối với pháp nhân thương mại thì luôn là lỗi cố ý vì người đứng đầu, người đại diện nhân danh pháp nhân thương mại khi thực hiện hành vi đều hướng đến mục tiêu lợi nhuận của pháp nhân thương mại. Do đó, họ nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi đó và mong muốn hậu quả xảy ra hoặc thấy trước hậu quả của hành vi đó có thể xảy ra, tuy không mong muốn nhưng vẫn có ý thức để mặc cho hậu quả xảy ra. Vì vậy, không được đồng nhất hoàn toàn lỗi của pháp nhân thương mại với lỗi của người đại diện của pháp nhân thương mại.

2. Trên cơ sở nhận thức đặc điểm của tội phạm do pháp nhân thương mại thực hiện theo quy định của BLHS, đòi hỏi chủ thể áp dụng pháp luật phải lưu ý một số vấn đề cơ bản sau đây đối với việc truy cứu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại được khách quan, đúng đắn. Điều đó có ý nghĩa quan trọng và góp phần nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm do pháp nhân thương mại thực hiện trong thời gian tới ở nước ta.

Thứ nhất, việc thiết kế cấu thành tội phạm do pháp nhân thương mại thực hiện cùng với điều luật quy định về cấu thành tội phạm do người phạm tội thực hiện đòi hỏi chủ thể tiến hành tố tụng khi áp dụng pháp luật để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại phạm tội không chỉ căn cứ vào khoản của điều luật quy định trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại, mà còn phải căn cứ cả vào khoản quy định trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội được quy định trong cùng điều luật đó. Đây là cách thiết kế quy phạm pháp luật viện dẫn. Vì vậy, muốn xác định chính xác hành vi phạm tội của pháp nhân thương mại đã thực hiện, các chủ thể tiến hành tố tụng không chỉ nhận thức đầy đủ và đúng đắn quy định của điều khoản về

trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại, mà trước hết phải nhận thức đầy đủ và đúng đắn về quy phạm pháp luật quy định trách nhiệm hình sự của người phạm tội trong cùng điều luật đó.

Hơn nữa, đối với nhiều cấu thành tội phạm đều quy định dấu hiệu “đã bị xử phạt vi phạm hành chính” hoặc “đã bị kết án” là dấu hiệu định tội đối với cả người phạm tội và pháp nhân thương mại. Ngoài việc phải xác định chính xác và đúng đắn các dấu hiệu này đòi hỏi các chủ thể tiến hành tố tụng còn phải phân biệt rõ ràng các dấu hiệu này đã được áp dụng cụ thể như thế nào đối với người phạm tội là đại diện của pháp nhân thương mại và với pháp nhân thương mại. Có như vậy mới bảo đảm thực hiện triệt để nguyên tắc phân hóa trách nhiệm hình sự đã được quy định trong BLHS là: “việc pháp nhân thương mại chịu trách nhiệm hình sự không loại trừ trách nhiệm hình sự của cá nhân”⁴. Tuy nhiên, các chủ thể tiến hành tố tụng cũng cần lưu ý: đối với người hoặc những người đứng đầu pháp nhân thương mại thì tùy từng trường hợp cụ thể để xử lý. Nếu những người này đều biết và thống nhất chỉ đạo, chấp thuận cho thực hiện thì họ cùng chịu trách nhiệm chung về tội danh với pháp nhân thương mại và người trực tiếp thực hiện tội phạm. Nếu có căn cứ cho rằng, trong số họ có người không biết hoặc phản đối việc thực hiện hành vi này thì họ không phải chịu trách nhiệm chung tội danh với pháp nhân thương mại.

Thứ hai, các tội phạm do pháp nhân thương mại thực hiện là các tội phạm thuộc nhóm các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, môi trường, trật tự, an toàn công cộng. Có thể nhận thấy, xuất phát từ tính chất hoạt động thực tiễn của các pháp nhân thương mại trên các lĩnh vực trên nên những loại tội

phạm này thường được thực hiện trong một khoảng thời gian lâu dài, hành vi có tính chất lặp đi lặp lại nhiều lần và hoạt động phạm tội liên quan đến những lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ, khoa học kỹ thuật, công nghệ và kiến thức môi trường liên quan đến hoạt động của pháp nhân thương mại nên đặc trưng của quá trình điều tra, xử lý các vụ phạm tội có số lượng tài liệu, chứng cứ được thu thập rất lớn. Do đó, để thu thập được đầy đủ tài liệu, chứng cứ là cơ sở cho việc chứng minh hành vi phạm tội, đòi hỏi các chủ thể tiến hành tố tụng phải lập kế hoạch cụ thể, tập trung xác định chính xác các tài liệu, chứng cứ cần thu thập, đảm bảo đầy đủ, khách quan, hợp pháp để xác định sự thật khách quan của vụ án, làm rõ hành vi phạm tội của pháp nhân thương mại. Điều này cho thấy những khó khăn trước mắt mà các chủ thể tiến hành tố tụng cần phải nhận thức để kịp thời khắc phục, góp phần nâng cao hiệu quả điều tra, truy tố, xét xử các pháp nhân thương mại phạm tội.

Thứ ba, nhiều cấu thành tội phạm do pháp nhân thương mại thực hiện có quy định dấu hiệu định lượng, một mặt tạo sự thuận lợi, dễ dàng cho việc xác định một cách cụ thể, rõ ràng các dấu hiệu định tội, định khung tạo cơ sở cho việc áp dụng loại và mức hình phạt phù hợp với từng trường hợp phạm tội nhất định; mặt khác cũng gây ra những khó khăn nhất định trong quá trình xác định hành vi phạm tội của pháp nhân thương mại, nhất là những hành vi phạm tội trong lĩnh vực tài chính, thuế, bảo hiểm xã hội, chứng khoán, sở hữu công nghiệp và môi trường... Điều này đòi hỏi phải có sự trợ giúp của các phương tiện khoa học kỹ thuật, có sự đánh giá của các cơ quan chuyên môn; phải mất khá nhiều thời gian chờ kết luận giám định thì mới có thể xác định được. Bên cạnh đó, việc xác định chứng cứ trong các tội phạm này cũng rất khó khăn, đặc biệt đối với tội gây ô nhiễm

⁴ Xem: khoản 2, Điều 75 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

môi trường. Đây không những là khó khăn, thách thức trước mắt mà còn lâu dài, đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các chủ thể tiến hành tố tụng với chủ thể quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, các cơ quan chuyên môn để tập trung xác định và làm rõ hành vi phạm tội, kết luận chính xác tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm mà pháp nhân thương mại đã thực hiện.

Thứ tư, về vấn đề phân loại tội phạm để áp dụng các quy định khác của BLHS và Bộ luật Tố tụng hình sự có liên quan đến việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại hoặc người phạm tội. Trên cơ sở quy định của khoản 2 Điều 9 thì: “Tội phạm do pháp nhân thương mại thực hiện được phân loại căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều này và quy định tương ứng đối với các tội phạm được quy định tại Điều 76 của Bộ luật này”. Điều này có nghĩa là việc xác định loại tội phạm do pháp nhân thương mại thực hiện theo quan điểm thứ hai ở trên đã phân tích là hoàn toàn xác đáng. Vấn đề đặt ra là cần nhận thức cho thật sự thống nhất giữa các chủ thể tiến hành tố tụng về vấn đề này để áp dụng các quy định đối với người phạm tội với tư cách là đại diện của pháp nhân thương mại và áp dụng đối với pháp nhân thương mại với tư cách là chủ thể của tội phạm trong vụ án đang khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử. Phân loại tội phạm liên quan đến pháp nhân thương mại chủ yếu là việc xác định thời hiệu truy cứu truy cứu trách nhiệm hình sự, thời hạn và thẩm quyền điều tra, truy tố, xét xử. Còn đối với người phạm tội với tư cách là đại diện của pháp nhân thương mại thì có liên quan đến nhiều quy định khác nhau, như: hành vi che giấu tội phạm, không tố giác tội phạm và áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với người phạm tội.

Tuy nhiên, trên cơ sở quy định của BLHS về các tội phạm do pháp nhân thương mại thực hiện có khoản quy định: “Phạm tội thuộc trường hợp quy định tại Điều 79 của Bộ luật này, thì bị đình chỉ hoạt động vĩnh viễn”. Rõ ràng, đối chiếu với quy định tại Điều 9 về phân loại tội phạm thì trường hợp phạm tội này không thể xác định được loại tội do pháp nhân thương mại thực hiện thuộc loại tội nào bởi khoản này có nội dung độc lập với các khoản khác quy định về trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội trong cùng một điều luật. Điều này đòi hỏi các cơ quan có thẩm quyền phải ban hành hướng cụ thể để tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng pháp luật hình sự trong thực tiễn tố tụng.

Thứ năm, các tội phạm do pháp nhân thương mại thực hiện luôn được thực hiện dưới hình thức cố ý. Để xác định lỗi của pháp nhân thương mại đòi hỏi phải xác định lỗi của đại diện pháp nhân thương mại. Tuy nhiên, xác định lỗi của pháp nhân thương mại với lỗi của người đại diện pháp nhân thương mại trong trường hợp cả hai đều là chủ thể của tội phạm trong cùng một vụ phạm tội sẽ như thế nào bởi thực tiễn cho thấy, có những trường hợp đại diện của pháp nhân thương mại chỉ là một người đứng đầu hoặc ban lãnh đạo. Nếu trường hợp một người đứng đầu mà cũng là đại diện duy nhất của pháp nhân thương mại thì sẽ xác định như thế nào, tức là họ không thể đại diện cho chính mình, như Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Có lẽ điều này các nhà làm luật cũng chưa dự liệu hết nên đã quy định cụ thể một trong các điều kiện truy cứu trách nhiệm hình sự đối với pháp nhân thương mại là “hành vi phạm tội được thực hiện có sự chỉ đạo, điều hành hoặc chấp thuận của pháp nhân thương mại”⁵./.

⁵ Xem: điểm c, khoản 1, Điều 75 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)